

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về  
Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 38/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Thông tư số 06/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

Căn cứ Thông tư số 41/TT-BTNMT ngày 21/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm;

Căn cứ Thông tư số 50/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường trực thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Phòng Tài nguyên và Môi trường trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh tại Tờ trình số 275/TTr-STNMT ngày 11/4/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Báo Bình phước; Đài Phát thanh – truyền hình tỉnh; Văn phòng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Các Trung tâm, Đài trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ TN&MT;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Như Điều 2;
- LĐVP; P. KT;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu:VT (37-QĐ-NN).

122



*Hoàng Anh Minh*

**QUY CHẾ**

**Phối hợp quản lý nhà nước về Khí tượng thủy văn và  
Biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 980 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2017  
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước )*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định trách nhiệm và công tác phối hợp quản lý nhà nước về Khí tượng thủy văn (KTTV) và Biến đổi khí hậu (BĐKH) trên địa bàn tỉnh.

Những nội dung về hoạt động KTTV và BĐKH không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo pháp luật hiện hành.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức cá nhân trong nước và nước ngoài ( sau đây gọi chung là các tổ chức cá nhân ) có liên quan đến hoạt động KTTV và BĐKH trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2. Mục đích phối hợp**

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ và quy định trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ngành các cơ quan tổ chức cá nhân có liên quan trong quản lý KTTV và BĐKH trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTV và BĐKH.

**Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất liên ngành, liên vùng, đồng bộ, hiệu quả có sự phân công trách nhiệm của từng cơ quan trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về KTTV và BĐKH;

2. Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ đúng quy định tuân thủ nội dung hoạt động của Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan;

3. Việc phối hợp trao đổi thông tin trong lĩnh vực KTTV và BDKH phải thực hiện thường xuyên trở thành thông lệ chung nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về KTTV và BDKH theo quy định pháp luật;

4. Đảm bảo yêu cầu chuyên môn chất lượng và thời gian phối hợp.

#### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

1. Khí tượng thủy văn là cụm từ chỉ chung khí tượng, thủy văn, hải văn;

2. Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu trong một thời gian dài do tác động của các điều kiện tự nhiên và hoạt động của con người, biểu hiện sự nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng và gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan;

3. Quan trắc khí tượng thủy văn là việc quan sát, đo đạc trực tiếp một cách có hệ thống các thông số biểu hiện trạng thái, hiện tượng, quá trình diễn biến của khí quyển, nước sông, suối, kênh, rạch, hồ và nước biển;

4. Ứng phó biến đổi khí hậu là các hoạt động của con người nhằm thích ứng, giảm nhẹ thiên tai;

5. Trạm khí tượng thủy văn là trạm được lựa chọn theo yêu cầu kỹ thuật chuyên môn để đặt một hoặc nhiều công trình khí tượng thủy văn, gồm các loại: Trạm khí tượng bề mặt, trạm khí tượng trên cao, trạm rada thời tiết, trạm khí tượng nông nghiệp, trạm thủy văn, trạm đo mưa, trạm định vị sét và các trạm chuyên đề khác.

#### **Điều 5. Nội dung phối hợp**

##### **1. Phối hợp về quản lý khí tượng thủy văn**

a) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý KTTV ở địa phương trình UBND tỉnh ban hành theo phân cấp của Chính phủ;

b) Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức trong lĩnh vực KTTV cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh;

c) Nghiên cứu, đánh giá các điều kiện KTTV và quan trắc dự báo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng; phòng, chống giảm nhẹ thiên tai;

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu kết nối liên thông cung cấp thông tin, dự báo giữa Thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài khí tượng thủy văn tỉnh;

e) Thu nhận, cung cấp thông tin KTTV giữa Đài Khí tượng thủy văn với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh;

f) Phối hợp tổ chức nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực KTTV;

g) Điều tra cơ bản tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn, tần suất bão, lũ lụt, dự báo xuất hiện lũ quét và các hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm; đề xuất phương án phòng, chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra;

h) Phối hợp kiểm soát tình hình xả lũ và xử lý tình huống khẩn cấp có nguy cơ ảnh hưởng đến dân cư vùng hạ du; khi các hồ thủy lợi, thủy điện xả nước theo cơ chế phối hợp vận hành liên hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

## **2. Phối hợp về ứng phó biến đổi khí hậu**

a) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về BĐKH ở địa phương trình UBND tỉnh ban hành theo phân cấp của Chính phủ ;

b) Tổng hợp báo cáo tình hình tác động của BĐKH đến các yếu tố tự nhiên, con người, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

c) Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh các giải pháp ứng phó BĐKH và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai;

d) Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức trong lĩnh vực BĐKH cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh;

e) Phối hợp xây dựng, cập nhật hành động ứng phó với BĐKH, xây dựng kịch bản BĐKH; điều phối việc thực hiện lồng ghép nội dung ứng phó BĐKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

f) Lập, thẩm định trình duyệt và tổ chức thực hiện dự án về ứng phó BĐKH; thực hiện báo cáo giám sát và đánh giá thực hiện dự án theo quy định;

g) Nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào ứng phó BĐKH.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 6. Trách nhiệm phối hợp**

##### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định, Chỉ thị về quản lý hoạt động KTTV ứng phó với BĐKH; các biện pháp bảo vệ tài nguyên khí hậu, thủy văn trên địa bàn tỉnh; quy hoạch phát triển, chương trình kế hoạch dài hạn về KTTV, kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH;

b) Xây dựng cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH, lồng ghép chương trình ứng phó BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và điều phối thực hiện;

c) Thẩm định, cấp mới, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi và kiểm tra thực hiện các công trình KTTV thuộc thẩm quyền UBND tỉnh cấp phép hoạt động;

d) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin về KTTV, thiên tai trên địa bàn tỉnh; thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình KTTV chuyên dùng; phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vi phạm hành lang an toàn kỹ thuật hành lang công trình KTTV trên địa bàn tỉnh;

e) Phối hợp kiểm định việc tổ chức quan trắc, thu thập, lưu giữ tài liệu về các yếu tố KTTV trên lưu vực hồ chứa của các công trình thủy điện, thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

f) Tham mưu về chiến lược, mục tiêu, chương trình, đề án, dự án KTTV và BDKH và tổ chức kiểm tra đề án, dự án về KTTV và BDKH trên địa bàn tỉnh;

g) Phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, ứng dụng, tiếp nhận và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ, thông tin, dữ liệu, quản lý KTTV và BDKH ở địa phương theo quy định của pháp luật; tham gia hợp tác quốc tế về KTTV và BDKH trên địa bàn quản lý;

h) Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn Nam bộ, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh và các Sở ngành có liên quan tổng hợp tình hình KTTV, đánh giá diễn biến, tác động của BDKH đến yếu tố tự nhiên, con người, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; thu thập và xử lý thông tin xác định và phân vùng rủi ro thiên tai. Phối hợp các ngành báo cáo đề xuất và kiến nghị với UBND tỉnh biện pháp ứng phó tác động của BDKH;

i) Phối hợp với các Sở, ngành, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền phổ biến các thông tin kiến thức và văn bản quy phạm pháp luật về KTTV và BDKH phòng chống, giảm nhẹ thiên tai đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh;

j) Hướng dẫn thực hiện các hoạt động giảm nhẹ khí nhà kính phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định giảm thiểu phát thải nhà kính;

k) Phối hợp với các Sở, ban, ngành; Đài khí tượng thủy văn và UBND các huyện, thị báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh;

l) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện công tác thanh, kiểm tra việc thực thi pháp luật, xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV và BDKH theo quy định của pháp luật.

## **2. Văn phòng Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã theo dõi nắm bắt tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn, thiên tai trên địa bàn tỉnh trên cơ sở đó đề xuất phương án phòng, chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra.

### **3. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn**

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh thu thập, cập nhật và tổng hợp các thông tin, số liệu về tác động của BĐKH ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản trên cơ sở đó báo cáo đề xuất với UBND tỉnh các biện pháp ứng phó, khắc phục.

b) Thường xuyên tiếp nhận các dự báo, cảnh báo do Đài Khí tượng thủy văn tỉnh và Đài Khí tượng thủy văn Nam bộ cung cấp, xử lý thông tin theo chức năng để chỉ đạo kịp thời sản xuất nông, lâm nghiệp, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh dự kiến phân bổ ngân sách do Trung ương hỗ trợ và nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động: cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH xây dựng và cập nhật kịch bản ứng phó với BĐKH của tỉnh; các dự án, đề án nhằm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về KTTV và BĐKH.

### **5. Sở Tài chính**

a) Tham mưu bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA, WB;

b) Tham mưu đề xuất UBND tỉnh cân đối nguồn ngân sách hàng năm cho các nội dung hoạt động KTTV và ứng phó BĐKH.

### **6. Sở Khoa học công nghệ**

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn đề xuất UBND tỉnh các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về KTTV, BĐKH;

b) Phối hợp thẩm định dự án, đề án ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến về lĩnh vực KTTV và BĐKH vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

### **7. Sở Thông tin và truyền thông:**

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh và các cơ quan truyền thông thông tin phòng chống giảm nhẹ thiên tai, an toàn cứu nạn cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

### **8. Sở Tư pháp**

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền phổ biến Luật KTTV, các văn bản quy phạm pháp luật về BĐKH và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến KTTV và BĐKH.

### **9. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bình Phước**

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật, truyền phát các dự báo, bản tin về KTTV, cảnh báo thiên tai theo quy định của pháp luật

## **10. Các Trung tâm, Đài trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh:**

a) Theo chức năng nhiệm vụ của mình phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành có liên quan cập nhật dữ liệu, kết nối liên thông dữ liệu KTTV, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực KTTV và BDKH;

b) Truyền, phát thông tin khí tượng thủy văn từ các Trạm Khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc phạm vi địa bàn quản lý về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban chỉ huy phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn tỉnh; tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV;

c) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, xây dựng phê duyệt phương án cấm mốc giới, xác định hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc mạng lưới trạm KTTV quốc gia, ngăn chặn các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại các khoản 2,3,4,5, và 6 điều 8 của Luật Khí tượng thủy văn.

d) Ứng dụng khoa học công nghệ về lĩnh vực KTTV, BDKH.

## **11. UBND các huyện, thị xã:**

a) Thực hiện sự chỉ đạo và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường các nhiệm vụ phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn quản lý;

b) Theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để chỉ đạo các hoạt động sản xuất và đời sống của dân cư trên địa bàn quản lý. Khi có thông báo, cảnh báo xuất hiện hiện tượng thời tiết cực đoan, chủ động khẩn trương chỉ đạo, huy động lực lượng phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thanh, kiểm tra việc thực thi pháp luật, xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV và BDKH theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện việc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về KTTV và BDKH.

## **12. Các Sở, Ban ngành khác có liên quan**

Các Sở, ban, ngành, tổ chức có liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình phối hợp khi có chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy chế này.



2. Các Sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quy chế này.

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và UBND các huyện, thị xã kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Anh Minh*